

NGHIÊN CỨU KHOA HỌC – NHIỆM VỤ SONG HÀNH VỚI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO CỦA KHOA TÀI CHÍNH

ThS. Hoàng Thị Ngọc Thủy *

Giới thiệu

Bên cạnh nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học (NCKH) là một trong các nhiệm vụ quan trọng của một trường đại học, của các giảng viên. Thực hiện nhiệm vụ này, Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội (HUBT) đã định hướng rõ tại các văn bản của Ban Giám hiệu: Quy định số 755/QĐ/BGH 29/11/2018 về hoạt động khoa học - công nghệ trong trường; Kế hoạch số 1135/KH-BGH ngày 11/4/2018 về chiến lược phát triển khoa học - công nghệ giai đoạn 2018-2022, tầm nhìn 2030 và một số văn bản khác hướng dẫn cách thức đăng ký, thực hiện công tác NCKH.

Khoa Tài chính hiện có 43 cán bộ, giảng viên, trong đó có 11 giáo sư, 3 phó giáo sư, 4 tiến sĩ, 29 thạc sĩ và 6 nghiên cứu sinh. Lực lượng giảng viên có 41 thầy, cô giáo, là thành phần chủ yếu tham

gia các hoạt động NCKH.

Trong giai đoạn 2015-2020, hoạt động NCKH của Khoa Tài chính đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ, tạo niềm đam mê nghiên cứu của cán bộ, nhưng cũng gặp không ít khó khăn, hạn chế cần khắc phục trong thời gian tới.

1. Những thành tựu nghiên cứu khoa học của Khoa Tài chính giai đoạn 2015-2020

1.1. Hoạt động hội thảo

Trong giai đoạn 2015-2020, Khoa Tài chính đã thực hiện 13 hội thảo chuyên đề (Bảng 1).

Về đơn vị tổ chức hội thảo, có 3 hội thảo cấp trường do Khoa Tài chính phối hợp với các cơ quan ngoài trường và 10 hội thảo cấp khoa do ba Bộ môn của Khoa luân phiên tiến hành theo từng quý trong năm.

Bảng 1. Số lượng hội thảo được tổ chức giai đoạn 2015-2020

TT	Tên và chuyên đề của hội thảo	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí	Đơn vị tổ chức hội thảo
1	Thị trường bảo hiểm Việt Nam	5/2015	Khoa Tài chính	Khoa Tài chính phối hợp với Cục Quản lý và Giám sát bảo hiểm, Bộ Tài chính
2	Đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp và tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước	10/2015	Khoa Tài chính	Khoa Tài chính phối hợp với Cục Tài chính doanh nghiệp, Bộ tài chính
3	Ngân sách nhà nước 2015	12/2015	Khoa Tài chính	Khoa Tài chính

* Phó Chủ nhiệm Khoa Tài chính,
Trường Đại học KD&CN Hà Nội.

4	Nhận diện nợ công ở Việt Nam hiện nay và những vấn đề đặt ra	5/2016	HUBT	Khoa Tài chính phối hợp với Cục quản lý nợ và tài chính đối ngoại, Viện chiến lược và chính sách, Bộ Tài chính
5	Đổi mới mô hình tăng trưởng – Con đường duy nhất để phát triển	1/2017	HUBT	Khoa Tài chính và Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ tài chính phối hợp với Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương
6	Chính sách thuế mới	2/2017	Khoa Tài chính	Bộ môn Thuế và Bảo hiểm
7	Mô hình quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp trong tiến trình tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước ở Việt Nam	4/2017	Bộ Tài chính	Khoa Tài chính phối hợp với Bộ Tài chính và Thời báo Kinh tế Việt Nam
8	Một số vấn đề mới về cơ chế tài chính - kế toán đối với phân tích các chỉ tiêu tài chính của doanh nghiệp – Ứng dụng trong giảng dạy và luận văn tốt nghiệp	10/2017	Khoa Tài chính	Bộ môn Tài chính doanh nghiệp
9	Tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2017 và Dự báo năm 2018”; Nợ chính quyền địa phương	12/2017	Khoa Tài chính	Bộ môn Tài chính công
10	Nhận diện kinh tế phi chính thức ở Việt Nam và những khuyến nghị chính sách	10/2018	HUBT	Khoa Tài chính, Cục Thống kê Hà Nội và Viện chiến lược và chính sách Bộ Tài chính
11	Tổng quan về thị trường tài chính năm 2019 và dự báo năm 2020; Giải pháp ngăn ngừa và hạn chế trục lợi bảo hiểm y tế ở Việt Nam	5/2019	Khoa Tài chính	Bộ môn Thuế & BH thực hiện; đại diện Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia
12	Những bất cập về khung giá đất trong công tác quản lý đất đai và một số khuyến nghị	5/2020	Khoa Tài chính	Bộ môn Tài chính doanh nghiệp
13	Một số giải pháp đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công giai đoạn 2017- 2020	12/2020	Khoa Tài chính	Bộ môn Tài chính công

Nguồn: Kế hoạch hội thảo hàng năm của Khoa Tài chính)

Về **chủ đề hội thảo**, có 4 đề tài về tài chính công và ngân sách nhà nước, 3 đề tài về chính doanh nghiệp, 3 đề tài về thuế và bảo hiểm và 3 chủ đề khác.

Về **nguồn kinh phí** tổ chức hội thảo, có 3 hội thảo thực hiện bằng nguồn kinh

phí của HUBT, 9 hội thảo – bằng kinh phí của Khoa Tài chính và 1 hội thảo – bằng nguồn kinh phí khác (Bộ Tài chính và Thời báo Kinh tế Việt Nam).

2.2. Hoạt động viết sách, giáo trình, soạn đề thi và viết bài đăng tạp chí

Bảng 2. Số lượng sách, giáo trình, đề thi, bài báo khoa học và tác giả giai đoạn 2016-2020

Năm xuất bản	Sách, giáo trình	Đề thi		Bài đăng tạp chí	Số người tham gia
		Trắc nghiệm	Tự luận		
2016	02	6	15	02	06
2017	02	7	14	04	04
2018	02	14	13	04	06
2019	03	11	14	05	08
2020	11	9	16	02	33
Tổng	20	47	62	17	

Nguồn: Thống kê hàng năm và minh chứng của các tác giả.

Về **viết sách, giáo trình**, trong báo cáo tự kiểm định của trường vừa qua, Khoa Tài chính là một trong số các đơn vị có số lượng giáo trình đầy đủ. Định kỳ 2 năm, căn cứ tình hình thực tế, các giáo trình được rà soát, cập nhật, bổ sung kiến thức phù hợp. Định kỳ 5 năm, căn cứ vào mục tiêu chuẩn đầu ra, một số giáo trình được chọn lọc để biên soạn lại. Kể từ năm học 2019-2020, bắt đầu từ Khóa 24, trường áp dụng hình thức đào tạo tín chỉ, Chương trình đào tạo chuyên ngành Tài chính được xây dựng theo hình thức đào tạo này. Theo đó, trong tổng số 26 học phần Khoa đảm nhiệm, có 11 học phần (tên gọi thay cho môn học) mới. Căn cứ vào đề cương chi tiết được phê duyệt của các học phần này, Khoa đã lên kế hoạch cụ thể để tổ chức biên soạn 11 giáo trình mới trong thời gian 2019-2021 với sự tham gia của gần 30 giảng viên.

Về **soạn đề thi**, đảm bảo đủ số lượng đề thi tất cả các môn học do Khoa đảm nhận theo quy định trong ngân hàng đề thi của trường. Trong đó, có 70% đề thi trắc nghiệm trên máy và 30% đề tự luận đối với các môn học chuyên ngành, có thực hành. Định kỳ, khi bổ sung, cập nhật kiến thức mới ở giáo trình, các đề thi cũng được chỉnh sửa, biên soạn lại cho phù hợp.

Về **bài báo khoa học** (đăng tạp chí trong nước), trong những năm gần đây, hoạt động này của cán bộ, giảng viên trong Khoa có dấu hiệu khởi sắc. Nội dung các bài viết đăng trên các tạp chí, như Kinh tế và Phát triển, Quản lý ngân quỹ quốc gia, Châu Á - Thái Bình Dương, Tài chính, Kinh doanh và Công nghệ,... tập trung vào các chủ đề về tài chính công, thuế, bảo hiểm, tài chính doanh nghiệp.

3. Đánh giá hoạt động nghiên cứu khoa học giai đoạn 2015-2020

3.1. Những mặt đạt được

Kế hoạch NCKH của Khoa Tài chính được xây dựng hàng năm dựa trên cơ sở định hướng phát triển khoa học - công nghệ của trường, căn cứ vào lĩnh vực chuyên môn của các bộ môn, cá nhân giảng viên và tính thời sự của vấn đề nghiên cứu. Phần lớn các đề tài nghiên cứu do các giảng viên trẻ đề xuất và thực hiện. Các chủ đề NCKH đa dạng, phù hợp thực tiễn, bước đầu hỗ trợ công tác giảng dạy và học tập của giảng viên và người học. Hệ thống giáo trình, đề thi, đề cương bài giảng, tài liệu tham khảo được biên soạn đầy đủ, đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ. Số lượng bài viết đăng các tạp chí khoa học ngày càng tăng. Đây cũng chính là kết tinh của quá trình NCKH của giảng viên.

3.2. Một số hạn chế và nguyên nhân

Theo cơ chế hiện nay của trường, nếu không có giờ giảng, thì giảng viên không có thù lao. Áp lực thu nhập khiến họ phải chú trọng nhiều vào hoạt động giảng dạy hơn là NCKH. Nếu không giải quyết được chính sách thù lao thỏa đáng cho giảng viên, rất khó để họ an tâm và NCKH. Việc giảng viên chỉ chú tâm vào giảng dạy đang trở thành một thách thức đối với việc thực hiện nhiệm vụ NCKH và nâng cao chất lượng giảng dạy ở trường ta.

Bên cạnh một số giảng viên say mê, tích cực trong NCKH, vẫn còn có những giảng viên chỉ tập trung vào giảng dạy, chưa coi trọng hoạt động NCKH. Thực tế, vẫn còn một tỷ lệ đáng kể giảng viên chưa tham gia các hoạt động NCKH: gần 30% giảng viên chưa có đề tài NCKH, gần 50% giảng viên chưa có bài báo khoa học, chưa có báo cáo tham luận hội nghị, hội thảo khoa học. Ngoài ra, còn một số nguyên nhân có thể kể ra, như: thiếu sự liên kết giữa trường với doanh nghiệp để tạo đầu ra cho nghiên cứu; cơ chế thu hút giảng viên tham gia NCKH chưa hiệu quả, đôi khi giảng viên coi việc NCKH là yêu cầu bắt buộc phải hoàn thành; nguồn kinh phí đầu tư NCKH còn hạn chế.

4. Một số đề xuất

4.1. Về phía nhà trường

Trước hết, cần rà soát lại các quy chế quản lý nói chung và quy chế hoạt động NCKH nói riêng, nhằm điều chỉnh phù hợp thực tế. Các quy chế này cần được điều chỉnh để trường có được đội ngũ giảng viên giảng dạy đại học thực thụ, đúng nghĩa (không phải là các “thợ giảng”). Nhiệm vụ giảng dạy gắn liền với nhiệm vụ NCKH, NCKH đi liền với ứng dụng và phục vụ giảng dạy.

Tiếp đến, cần điều chỉnh chính sách thù lao cho giảng viên trong hoạt động

giảng dạy và NCKH. Để phát triển hoạt động NCKH, nâng cao chất lượng đào tạo, kinh phí là vấn đề có ý nghĩa quan trọng. Trường nghiên cứu để tăng mức kinh phí cho các hoạt động này; xây dựng quỹ hỗ trợ phát triển NCKH, tập trung và sử dụng quỹ đúng mục đích, có hiệu quả.

Sau nữa, xây dựng lực lượng nhân sự chủ chốt về NCKH. NCKH là công việc khó, đòi hỏi khả năng tư duy và sáng tạo, nên phải có quá trình rèn luyện và nâng cấp dần. Việc kèm cặp, định hướng, giúp đỡ, động viên các giảng viên, đặc biệt là các giảng viên trẻ, trong NCKH là một công việc rất cần thiết. Xây dựng lực lượng NCKH đầu đàn, chủ chốt, có năng lực và tâm huyết sẽ là chỗ dựa vững chắc cho các giảng viên trẻ trong NCKH và là nền tảng phát triển bền vững hoạt động NCKH. Có chính sách đầu tư thỏa đáng để tạo lực lượng đầu đàn trong lĩnh vực nghiên cứu mà trường đang tập trung phát triển hoạt động đào tạo.

4.2. Về phía Khoa Tài chính

Để phát huy hiệu quả nguồn lực, các bộ môn trong Khoa cần xây dựng các nhóm NCKH với sự chủ trì của các tổ trưởng bộ môn, nhà khoa học có kinh nghiệm và tạo được sự liên kết, hợp tác trong hoạt động NCKH, không chỉ với giảng viên trong bộ môn, mà còn với cá nhân và tổ chức khác trong và ngoài trường, ngoài Khoa.

Thay đổi cách thức tổ chức các hoạt động khoa học - công nghệ, nhằm nâng cao chất lượng các đề tài khoa học, gia tăng tính ứng dụng và hiệu quả, các đề tài nghiên cứu gắn với chuẩn đầu ra và mục tiêu đào tạo từng giai đoạn, gắn với các chuyên ngành đào tạo, hướng tới các đề tài nghiên cứu có tính ứng dụng cao.

Bổ sung nhiệm vụ NCKH trong quy chế đánh giá giảng viên. Theo đó, cần quy

định việc nghiên cứu các đề tài khoa học hoặc viết bài tham gia hội thảo khoa học, đăng các nội san hoặc tạp chí nghiên cứu chuyên ngành là một tiêu chuẩn đánh giá hàng năm đối với giảng viên.

Đưa tiêu chí về kết quả NCKH trong tuyển dụng giảng viên. NCKH là nhiệm vụ của giảng viên và giảng viên phải đủ lực để thực hiện. Vì vậy, trong chính sách tuyển dụng giảng viên không chỉ dựa vào tiêu chí học hàm, học vị, mà cần bổ sung tiêu chí về kết quả NCKH đã đạt được

và triển vọng trong tương lai của người được tuyển dụng. Có như vậy, mới có được những giảng viên có đủ lực và tâm huyết trong NCKH.

Trường đại học là nơi đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực trình độ đại học, sau đại học, đồng thời là cơ sở NCKH. Hoạt động NCKH của trường đại học trực tiếp tham gia và trường và các đơn vị cần tập trung vào các giải pháp cốt yếu về cơ chế, kinh phí, nhân lực và mô hình đầu tư cho NCKH theo nhu cầu thị trường./.